

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1607/TTr-SGDĐT ngày 24/5/2023,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh như sau:

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VÙNG KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non

Tỉnh Bình Phước có 11 huyện, thị xã, thành phố; trong đó, có 05 xã, 25 thôn, ấp được công nhận thuộc vùng đặc biệt khó khăn thuộc 05 huyện: Bù Gia Mập, Bù Đốp, Bù Đăng, Lộc Ninh, Phú Riềng.

Tính đến hết học kỳ I năm học 2022 - 2023, các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) thuộc vùng khó khăn có 110 phòng học, 07 phòng chức năng (thiếu 17 phòng học, đa số điểm lẻ chưa có hàng rào, chưa có công trình vệ sinh đúng quy cách dành cho trẻ) với 226 giáo viên (thiếu 07 giáo viên so với quy định), trong đó có 37 giáo viên người dân tộc thiểu số (DTTS); có 106 lớp, nhóm/2.983 trẻ, tỷ lệ huy động trẻ: 110 trẻ nhà trẻ, đạt tỷ lệ 5,71%, 2.873 trẻ mẫu giáo đạt 74,41%.

Các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ.

2. Khó khăn, hạn chế

- Đời sống của đồng bào DTTS còn nhiều thiếu thốn, khó khăn; nhận thức về nuôi dạy con theo khoa học của cha mẹ trẻ còn hạn chế, vì vậy việc chăm sóc, giáo dục, đưa con em đến trường chưa được quan tâm đầy đủ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhiều nơi còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện Chương trình GDMN; thiếu thiết bị dạy học tối thiểu; công tác xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao, trong khi đó điều kiện kinh tế, tài chính của các địa phương hạn chế, chủ yếu tập trung cho điểm chính, chưa có khả năng đầu tư cho các điểm lẻ.

- Thiếu cơ sở vật chất, thiếu giáo viên nên chỉ tập trung huy động cho trẻ 4-5 tuổi. Hiện nay, trẻ nhà trẻ chưa được hưởng các chính sách như chế độ ăn trưa, miễn giảm học phí, nên tỷ lệ trẻ ra lớp chưa cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng DTTS và miền núi (*gọi chung là vùng khó khăn*). Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng có nhiều đồng bào DTTS sinh sống.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với trẻ em

- Bảo đảm đến năm 2025: Huy động ít nhất 15% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ; 90% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở GDMN. Trong đó có 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi.

- Đến năm 2030: Huy động được ít nhất 25% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến cơ sở GDMN, trong đó có trên 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp theo độ tuổi.

b) Đối với giáo viên

- Đến năm 2025: 90% giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề tăng cường tiếng Việt, tiếng DTTS (*tiếng mẹ đẻ của trẻ*).

- Đến năm 2030: 100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề tăng cường tiếng Việt, tiếng DTTS (*tiếng mẹ đẻ của trẻ*); phân đầu bảo đảm định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định.

c) Đối với cơ sở GDMN

Đến năm 2030: phấn đấu không còn tình trạng thiếu phòng học; bổ sung đủ bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp cho trường học mới và phòng học mới do tăng quy mô.

(Kèm theo Biểu số 1 và Biểu số 2)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN vùng khó khăn

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN vùng khó khăn. Đề xuất xây dựng bổ sung chính sách miễn, giảm học phí cho trẻ dưới 36 tháng tuổi (*đối tượng trẻ em nhà trẻ*).

- Phấn đấu bảo đảm định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; ưu tiên đối với giáo viên dạy nhóm, lớp tại điểm lẻ thuộc vùng khó khăn.

- Thực hiện chính sách đào tạo theo địa chỉ, cử tuyển và tuyển dụng, sử dụng đối với đội ngũ giáo viên mầm non là người địa phương dạy trẻ em người DTTS; thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế thu hút, động viên giáo viên công tác lâu dài ở vùng khó khăn.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN vùng khó khăn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về: công tác quản lý, triển khai Chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn và phương pháp, kỹ năng thực hiện tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người DTTS, đặc biệt quan tâm đến trẻ em nhà trẻ, trẻ mẫu giáo bé mới ra lớp; tham quan chia sẻ học tập mô hình điểm.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ, thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp GDMN cho các trường, lớp mầm non thuộc vùng khó khăn.

(Kèm theo Biểu số 3, Biểu số 4)

4. Triển khai Chương trình GDMN phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình GDMN, chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN đối với trẻ em vùng khó khăn, trẻ em người DTTS.

- Đẩy mạnh tập huấn việc thực hiện Chương trình GDMN và phương pháp

giáo dục phù hợp đối với đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người DTTS.

- Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em; xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở GDMN có trẻ em người DTTS.

5. Huy động các nguồn lực phát triển GDMN vùng khó khăn

a) Huy động nguồn lực xã hội và cộng đồng

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Huy động cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng tham gia dạy tiếng Việt cho cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em là người DTTS; động viên, khuyến khích cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể, các hội tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và các hoạt động thiết thực khác cho trẻ em người DTTS.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ kinh phí, quần áo, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

b) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành: tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; các ban, ngành, đoàn thể liên quan, đặc biệt là vai trò của Ban Dân tộc, các tổ chức xã hội, đoàn thể hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em ở gia đình và cộng đồng.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật; hợp tác và tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiên bộ trong việc nâng cao chất lượng GDMN, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS, phát triển GDMN vùng khó khăn.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ của công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức đối với các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các già làng, người có uy tín trong vùng đồng DTTS vận động các gia đình tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non đạt tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đã đề ra và học 2 buổi/ngày, đảm bảo duy trì tỷ lệ chuyên cần.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2023-2025 là 18,845 tỷ đồng, trong đó:

a) Nhu cầu kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh dự kiến khoảng 15,75 tỷ đồng, gồm:

- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 22 phòng học: 11 tỷ đồng.
- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 05 phòng chức năng: 2,25 tỷ đồng.
- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 01 bếp ăn: 0,3 tỷ đồng.
- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 11 nhà vệ sinh: 2,2 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Đầu tư công.

b) Nhu cầu kinh phí bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dự kiến khoảng 3,02 tỷ đồng, gồm:

- Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi dùng chung trong nhà, số lượng 65 bộ: 2,6 tỷ đồng.

- Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế các thiết bị đồ chơi ngoài trời, số lượng 14 bộ: 0,42 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Sự nghiệp.

c) Nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng dự kiến khoảng 75 triệu đồng, gồm:

Tổ chức bồi dưỡng 05 lớp (*bình quân 60 người/lớp; 15 triệu đồng/1 lớp*) bồi dưỡng tiếng DTTS cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, gồm các lớp sau:

- Nhu cầu kinh phí bồi dưỡng tăng cường tiếng Việt, tiếng dân tộc cho 44 cán bộ quản lý cơ sở GDMN/lớp: 15 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán hằng năm cho sự nghiệp giáo dục và nguồn xã hội hóa hợp pháp.

- Nhu cầu kinh phí bồi dưỡng tăng cường tiếng Việt, tiếng DTTS cho 249 giáo viên mầm non/04 lớp: 60 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên bố trí trong dự toán hằng năm cho sự nghiệp giáo dục và nguồn xã hội hóa hợp pháp.

Nguồn vốn: Sự nghiệp.

(Kèm theo Biểu số 1 và Biểu số 5)

2. Giai đoạn 2026-2030 là 15,91 tỷ đồng, trong đó:

a) Nhu cầu kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh dự kiến khoảng 13,75 tỷ đồng, gồm:

- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 11 phòng học: 9,9 tỷ đồng.
- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 01 bếp ăn: 0,7 tỷ đồng.
- Xây dựng mới bổ sung, thay thế 07 nhà vệ sinh: 3,15 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Đầu tư công.

b) Nhu cầu kinh phí bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi dự kiến khoảng 2,16 tỷ đồng, bao gồm:

- Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi dùng chung trong nhà, số lượng 31 bộ: 1,86 tỷ đồng.

- Kinh phí bổ sung mua mới, thay thế các thiết bị đồ chơi ngoài trời, số lượng 6 bộ: 0,30 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Sự nghiệp.

c) Nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: Giai đoạn này nhu cầu số lượng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN vùng khó khăn không nhiều (*01 cán bộ quản lý và 27 giáo viên*), nên không bổ sung kinh phí hỗ trợ cho công tác này. Các địa phương tiếp tục tổ chức bồi dưỡng theo phương pháp chia sẻ học tập kinh nghiệm với cán bộ quản lý, giáo viên đã được bồi dưỡng trong giai đoạn 2023-2025; bồi dưỡng theo hình thức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng thường xuyên.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2023-2025:

- Kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi là 18,77 tỷ đồng được sử dụng từ nguồn kinh phí cấp huyện được phân bổ tại biểu số 01a của Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh (*bao gồm nguồn vốn đầu tư, vốn chi thường xuyên, vốn xã hội hóa giáo dục hợp pháp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác*).

- Kinh phí đào tạo bồi dưỡng:

Kinh phí bồi dưỡng từ nguồn kinh phí bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên dạy trẻ DTTS thực hiện *theo (mục 4 phần II Phụ lục 8) Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025"* trên địa bàn tỉnh, gồm các nguồn ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương (*từ nguồn vốn chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán hàng năm cho sự nghiệp giáo dục và nguồn xã hội hóa giáo dục*) để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng tại địa phương.

b) Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030

- Nguồn chi sự nghiệp giáo dục; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo giai đoạn và hằng năm, đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hướng dẫn sử dụng, ưu tiên nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện Kế hoạch; rà soát nhu cầu hỗ trợ cho trẻ em vùng khó được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2023-2025 theo Kế hoạch số 165/KH- UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh; tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh. Tiếp tục xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non vùng khó giai đoạn 2026-2030; lồng ghép vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ sở GDMN vùng khó khăn căn xây dựng chỉ tiêu, giải pháp phù hợp, triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá, đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

3. Sở Tài chính: Tùy vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí nguồn vốn sự nghiệp giáo dục hằng năm thực hiện Kế hoạch; thực hiện thẩm định, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở GDMN vùng khó khăn theo đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDMN ở vùng khó khăn.

5. Ban Dân tộc

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát nhu cầu cần hỗ trợ của trẻ em vùng khó khăn thực hiện lồng ghép vào các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, đoàn thể tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển GDMN vùng khó khăn, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra việc triển khai, đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các nguồn lực từ xã hội và nâng cao năng lực để thực hiện Chương trình; bảo đảm việc thực hiện quyền trẻ em tại vùng khó khăn theo chức năng quản lý được giao; vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em vùng khó khăn góp phần hoàn thành mục tiêu Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chính sách có liên quan đối với giáo viên và trẻ em mầm non vùng khó khăn theo chức năng quản lý được giao.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 vào việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha, mẹ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN vùng khó khăn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đến cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức đầu tư, chăm lo, hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; kêu gọi, vận động các nhà tài trợ, tổ chức từ thiện hỗ trợ cho trẻ em mầm non vùng khó khăn; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai

thực hiện nhiệm vụ đề ra; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn, đồng thời tăng cường các giải pháp huy động nguồn lực xã hội và ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch hiệu quả.

- Quan tâm, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai Chương trình GDMN nhằm phát triển GDMN vùng khó khăn trên địa bàn; đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn vốn hợp pháp khác để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN, đặc biệt tại các nhóm, lớp, các điểm lẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ em vùng khó khăn.

- Hỗ trợ giáo viên dạy trẻ em người DTTS học tiếng dân tộc tại địa phương nơi giáo viên công tác.

- Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên và trẻ ở các loại hình GDMN trên địa bàn theo đúng quy định của nhà nước; bố trí bổ sung biên chế giáo viên và cán bộ quản lý, nhân viên trong các cơ sở GDMN công lập vùng khó khăn thuộc địa phương bảo đảm thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra giám sát đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN vùng khó khăn căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và tình hình thực tế của đơn vị mình: xây dựng các chỉ tiêu, giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022- 2030” trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

(Kèm theo phụ lục Lộ trình triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022- 2030” trên địa bàn tỉnh; các Biểu số liệu: 1, 2, 3, 4, 5)./.

Nơi nhận:

- VPCP; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-09).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh